

Số: 13/2022/QĐST - DS

ĐD, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X; địa chỉ: 18 THD, Phường MĐ, Quận TL, Tp. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Chức vụ: Tổng giám đốc (theo quyết định số 1058/QĐTV-TCTL ngày 18/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X Chi nhánh ĐD.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: ông Đỗ Hữu S – là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: vợ chồng ông YL, sinh năm: 1965; và bà MP, sinh năm: 1970; địa chỉ: thôn KĐ, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông YL và bà MP có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X Việt Nam số tiền 299.614.014 đồng. Trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 228.300.000đ, và tiền nợ lãi tính đến ngày (15/02/2022) là 71.314.014 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 15/02/2022) cho đến khi trả hết nợ, ông YL và bà MP còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng X Việt Nam theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5405LAV201703579 ký ngày 04/07/2017 và hợp đồng tín dụng số 5405LAV201903748 ký ngày 05/07/2019 giữa ngân hàng với ông YL và bà MP cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng X Việt Nam thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng X Việt Nam.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TC201602602 ngày 29/4/2016 và hợp đồng sửa đổi bổ sung TC201602602/HĐBĐTV ngày 18/4/2018 được ký kết giữa ông Y, bà MP với ngân hàng. Trường hợp ông YL và bà MP không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số G 676398; diện tích 10.420 m² thuộc các thửa 76, 77, 78, 79, 80, 81, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 158, 159, 160, 162 tờ bản đồ số 335e tọa lạc tại xã KĐ do UBND huyện ĐĐ cấp ngày 04/12/1996 theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TC201602602 ngày 29/4/2016; hợp đồng sửa đổi bổ sung TC201602602/HĐBĐTV ngày 18/4/2018 được ký kết giữa ông Y, bà MP với ngân hàng để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5405LAV201703579 ký ngày 04/07/2017 và hợp đồng tín dụng số 5405LAV201903748 ký ngày 05/07/2019 để thi hành án.

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông YL và bà MP còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông YL và bà MP thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất G 676398 do UBND huyện ĐĐ cấp ngày 04/12/1996 cho ông YL và bà MP.

- Về chi phí tố tụng: Ông YL và bà MP có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ).

- Về án phí: Án phí của vụ án này là 7.490.000đ. Ngân hàng X và vợ chồng ông YL và bà MP mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền án phí nói trên là 3.745.000đ. Bị đơn thỏa thuận nhận chịu thay cho ngân hàng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.745.000đ. Đối với khoản tiền án phí bị đơn phải chịu là 3.745.000đ thì theo Quyết định 443/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc thì ông 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội miễn cho ông YL và bà MP khoản tiền án phí này. Ngân hàng X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng X 6.918.000đ (sáu triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (do bà Hồ Thị Thùy L nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003597 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THA DS.
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ

